

Providing Individualized Support

Give Clear Instructions:

Instructions should be short, clear, and stated positively. For example, instead of saying “Everyone Listen to me! You need to stop running in the classroom right now,” say “Use your walking feet inside!”

Prompting:

Use prompting techniques to guide learners in new activities and help them be successful. Prompting methods include verbal reminders, gestures, modeling (or showing someone exactly what to do), and visual aids like pictures or checklists. Encourage independence by gradually reducing this support.

Celebrate Success with Positive Feedback:

Positive feedback reinforces behaviors. Use *Behavior-Specific Praise* by directly acknowledging a learner’s actions and saying exactly what they are doing well. For example, say, “Elaine, I see you lining up to get lunch - nice work!” or “Khalid, I like how you helped Hudson with his bag.”

Sometimes, verbal praise isn’t enough...and that’s okay:

For some learners with disabilities, verbal praise is not motivating enough. They may need tangible rewards, like stickers, stamps, or some time doing their favorite activity, paired with behavior-specific praise. Consider asking the family what their learner is interested in, and make sure you are using things that are actually motivating for them.

Combine Strategies:

Sometimes, we need to mix different strategies to help learners who need extra support. For example, using clear instructions, showing them how to do something, and giving positive feedback can boost engagement and make things more successful. Make sure to tweak these strategies to match each learner’s unique needs and preferences.



Cung cấp

Hỗ trợ Dành riêng cho Người học

Đưa ra Hướng dẫn Rõ ràng:

Hướng dẫn phải ngắn gọn, rõ ràng và theo hướng tích cực. Ví dụ, thay vì nói "Các con, nghe cô này! Không chạy trong lớp nữa", hãy nói "Đi nhỏ nhẹ trong lớp thôi các con nhé!"

Nhắc nhở:

Sử dụng các kỹ thuật nhắc nhở để hướng dẫn học sinh trong các hoạt động mới và giúp trẻ thành công. Các phương pháp nhắc nhở bao gồm nhắc bằng lời, cử chỉ, làm mẫu (hoặc chỉ chính xác về những việc cần làm) và các phương tiện hỗ trợ trực quan như hình ảnh hoặc danh sách kiểm tra. Khuyến khích tính độc lập bằng cách giảm dần sự hỗ trợ này.

Tôn vinh Thành công bằng Phản hồi Tích cực:

Phản hồi tích cực giúp củng cố hành vi. Sử dụng *Lời khen về Hành vi* bằng cách trực tiếp thừa nhận hành động của học sinh và nói xem các em đang làm tốt việc gì. Ví dụ, hãy nói, "Elaine, cô thấy con đang xếp hàng để lấy đồ ăn trưa nè - làm tốt lắm!" hoặc "Khalid, cô thích việc con giúp Hudson xách túi."

Đôi khi, khen bằng lời là chưa đủ... và điều đó cũng không sao cả:

Đối với một số học sinh khuyết tật, lời khen bằng lời không đủ tạo động lực. Trẻ có thể cần phần thưởng hữu hình, như nhãn dán, tem hoặc thời gian thực hiện hoạt động yêu thích của mình, kết hợp với lời khen về hành vi. Cân nhắc hỏi gia đình xem học sinh hứng thú với điều gì và đảm bảo rằng bạn đang sử dụng những thứ thực sự tạo động lực cho trẻ.

Kết hợp các Chiến lược:

Đôi khi, chúng ta cần kết hợp các chiến lược khác nhau để giúp học sinh cần hỗ trợ thêm. Ví dụ, sử dụng hướng dẫn rõ ràng, chỉ cho trẻ cách thực hiện một việc gì đó và đưa ra phản hồi tích cực có thể thúc đẩy trẻ tham gia và giúp mọi việc thành công hơn. Đảm bảo điều chỉnh các chiến lược này cho phù hợp với nhu cầu và sở thích riêng của từng học sinh.



Cómo proporcionar **apoyo individualizado**

Brinde instrucciones claras:

Las instrucciones deben ser breves, claras y deben indicarse positivamente. Por ejemplo, en lugar de decir "¡Escúchenme todos! Deben dejar de correr en el aula ahora mismo", diga "¡Dentro del aula, usen los pies para caminar!"

Indicaciones:

Use técnicas de indicaciones para guiar a los estudiantes en nuevas actividades y ayudarlos a tener éxito. Los métodos de estimulación incluyen recordatorios verbales, gestos, modelado (o mostrarle a alguien exactamente qué hacer) y ayudas visuales como imágenes o listas de verificación. Fomente la independencia reduciendo gradualmente este apoyo.

Celebre el éxito con comentarios positivos:

Los comentarios positivos refuerzan los comportamientos. Utilice *el elogio específico del comportamiento* reconociendo directamente las acciones de un estudiante y diciendo exactamente lo que está haciendo bien. Por ejemplo, diga: "Elaine, veo que te preparas para almorzar, ¡buen trabajo!" o "Khalid, me gusta cómo ayudaste a Hudson con su bolso".

A veces, los elogios verbales no son suficientes... y eso está bien:

Para algunos estudiantes con discapacidades, el elogio verbal no es lo suficientemente motivador. Es posible que necesiten recompensas tangibles, como calcomanías, estampillas o algún tiempo para hacer su actividad favorita, junto con elogios específicos del comportamiento. Considere preguntarle a la familia en qué está interesado el estudiante y asegúrese de usar cosas que realmente lo motiven.

Combine estrategias:

A veces, necesitamos mezclar diferentes estrategias para ayudar a los estudiantes que necesitan apoyo adicional. Por ejemplo, usar instrucciones claras, mostrarles cómo hacer algo y hacer comentarios positivos puede impulsar el compromiso y hacer que las cosas sean más exitosas. Asegúrese de ajustar estas estrategias para que coincidan con las necesidades y preferencias únicas de cada estudiante.



提供 个性化支持

提供清晰的指导：

指导应当简短清晰，使用积极主动的语言。例如，不要说“大家听我说！你们现在都不许在教室里跑了”，而要说“在教室内要轻声走路！”

提示：

使用提示技巧，指引学员参与新活动，帮助他们取得成功。提示方法包括言语提醒、手势、示范（或展示他人的具体做法）和可视化辅助工具，如图片或检查清单。通过逐步减少此类支持的方式鼓励学员独立。

赞扬成功，提供积极反馈：

积极反馈能够促进行为。使用具体行为表扬，直接认可学员的行动，说出他们做得好的具体事项。例如，可以说“Elaine，我看到你排队领取午餐了，做的好！”或是“Khalid，你帮Hudson拿了包，真不错。”

有时言语表扬不太够.....但没关系：

对于部分残障学员而言，言语表扬的驱动力不太够。他们可能需要有形的奖励，例如贴纸、印章，或是给些时间让他们做喜欢的事情，再加上具体行为表扬。可以考虑询问家长此类学员感兴趣的方面，确保您使用的方法真的能够激励他们。

结合多种策略：

有时我们需要组合不同策略，帮助需要额外支持的学员。例如，使用清晰的指导向他们展示如何做，然后给予积极反馈，促进参与，帮助他们取得成功。确保调整各项策略，以匹配每位学员的独特需求和偏好。

